



CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PETROLIMEX

Địa chỉ: 775 Đường giải phóng, Quận Hoàng Mai, Hà nội

Điện thoại: (04) 38641212 Fax: (04) 38642249

Website: www.pgas.com.vn

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

▪ Việc thành lập :

Giai đoạn từ năm 1998 trở về trước, các Công ty xăng dầu trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đều hoạt động kinh doanh Gas thông qua các Xí nghiệp Gas trực thuộc. Từ năm 1999 trở đi, nền kinh tế đất nước phát triển mạnh, nhu cầu sử dụng Gas trong công nghiệp và dân dụng tăng mạnh và trên thị trường đã hình thành ngành kinh doanh Gas độc lập với tốc độ tăng trưởng của thị trường khá cao; Trước tình hình đó, Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đã quyết định tách bộ phận kinh doanh Gas thành đơn vị kinh doanh độc lập để chuyên doanh mặt hàng này nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong toàn công ty; theo đó ngày 25/12/1998, Bộ trưởng Bộ Thương Mại đã ký quyết định số 1653/QĐ-BTM thành lập Công ty Gas Petrolimex trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam. Công ty Gas là doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân, thực hiện hạch toán độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản tiền Việt Nam và tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng.

▪ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Ngày 03/12/2003, Bộ trưởng Bộ Thương mại đã ký quyết định số 1669/2003/QĐ-BTM về việc chuyển Công ty Gas thành Công ty cổ phần Gas Petrolimex. Giấy phép kinh doanh số 0103003549 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2004 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

▪ Niêm yết:

Ngày 24/11/2006, Công ty cổ phần Gas Petrolimex chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TPHCM (Nay là Sở giao dịch chứng khoán TPHCM) theo quyết định số 65/GPNY-UBCK ngày 20/10/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, mã chứng khoán là PGC với 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần được niêm yết. Năm 2007, Công ty đã phát hành và niêm yết thành công 5.000.000 cổ phần tương ứng với 50 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/cổ phần. Năm 2009, Công ty đã phát

hành tăng vốn và niêm yết thành công 1.499.823 cổ phần tương ứng với 14.998.230.000 đồng. Năm 2011, Công ty đã phát hành tăng vốn và niêm yết thành công 9,746,876 cổ phần tương ứng với 97,468,760,000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2011 của Cty là 344.466.990.000 đồng.

▪ **Các sự kiện khác :**

Năm 2000-2001: Xây dựng hệ thống kho tồn chứa, cung cấp LPG với sức chứa của 02 bồn cầu: 1.000 tấn và hệ thống công nghệ nhà đóng bình Gas, hệ thống PCCC tự động với vốn đầu tư: 80 tỷ đồng tại kho gas Nhà Bè - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TP HCM.

Năm 2001 -2002: Đầu tư mở rộng xây dựng hệ thống kho tồn chứa, cung cấp LPG với sức chứa 01 bồn cầu: 1.000 tấn và hệ thống công nghệ với vốn đầu tư: 23 tỷ đồng tại kho gas Nhà Bè - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TP HCM.

Năm 2005: Tái cấu trúc các Chi nhánh Gas trực thuộc tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ thành các Công ty TNHH một thành viên. Công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex (4 thành viên góp vốn) với vốn điều lệ 66 tỷ đồng và góp vốn vào Công ty TNHH cơ khí Gas PMG (2 thành viên góp vốn) với vốn điều lệ 22 tỷ đồng.

Năm 2006: Tiếp nhận bàn giao 9 Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú Khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối. Đồng thời công ty lập dự án để triển khai đầu tư hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng và dự án kho LPG tại Đà Nẵng với Tổng dự toán của hai dự án này khoảng 200 tỷ đồng.

Năm 2007: Thực hiện triển khai thi công hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng với vốn đầu tư 115 tỷ đồng. Quý 4/2007, Công ty phối hợp với các công ty thành viên đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex chuyển sang Công ty cổ phần, vốn góp của công ty đến thời điểm 31/12/2007: 20,28 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2011: 21.38 tỷ đồng) chiếm 23% vốn điều lệ.

Tháng 10 năm 2008, Công trình kho Gas Đình Vũ hoàn thành đưa vào sử dụng với Tổng sức chứa 3000 tấn Gas.

Từ 01/01/2009, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc chuyển các kho đầu mối và các chi nhánh Gas trực thuộc Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn, Hải Phòng về Công ty trực tiếp quản lý điều hành.

Từ 01/04/2009, Công ty tiếp tục chuyển kho đầu mối từ các Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng và Cần Thơ về Công ty quản lý: Kho Gas Nại Hiên (Đà Nẵng), Kho gas Trà Nóc (Cần Thơ).

Từ 01/09/2009, Công ty đã đầu tư mua 1.900 m² cao ốc văn phòng tại mặt đường Tây Sơn, Hà Nội.

Ngày 01/06/2009, Công ty thành lập chi nhánh gas Petrolimex tại Lào Cai.

Ngày 01/11/2009, Công ty thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội.

Tháng 6/2010 Công ty góp vốn thành lập công ty TNHH đầu tư thương mại PLG (công ty 2 thành viên) có vốn Điều lệ 10 tỷ đồng, Công ty góp 50% vốn Điều lệ.

Tháng 03/2011, hoàn thành dự án và đưa vào khai thác toà nhà 322 Điện Biên Phủ, TP Hồ Chí minh.

Tháng 11/2011, công ty đã hoàn thành dự án mở rộng sức chứa kho gas Trà nóc Cần thơ và đưa vào sử dụng.

2. Quá trình phát triển:

▪ Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Kinh doanh kho bãi, vận tải, vật tư thiết bị, phụ kiện;
- Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến phục vụ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng theo qui định của pháp luật;
- Kiểm định, bảo dưỡng các loại vỏ bình gas.
- Dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh địa ốc và bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)

▪ Tình hình hoạt động :

Hoạt động kinh doanh Gas là hoạt động chủ yếu của công ty. Doanh thu từ hoạt động này chiếm trên 90% doanh thu của công ty. Công ty hoạt động kinh doanh trên toàn quốc với hệ thống các Công ty con 100% vốn và các chi nhánh, cửa hàng trực thuộc. Công ty cũng cung cấp ra thị trường các thiết bị và phụ kiện được sử dụng với LPG như bình Gas, van bình, bồn chứa Gas.

Định hướng phát triển:

▪ Định hướng:

- Phát triển các nguồn lực của công ty phải được xây dựng gắn liền với định hướng phát triển chung của đất nước.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Gas Petrolimex trên thị trường, tiếp tục xây dựng thương hiệu Công ty trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng tại Việt Nam, đồng thời là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng và nhà đầu tư.
- Trong thời gian tới Công ty sẽ tái cấu trúc theo mô hình Tổng công ty Gas đảm bảo phù hợp với qui mô và định hướng phát triển.
- Tạo chuyển biến cơ bản về phát triển nguồn nhân lực và xác định đây là

nguồn lực tài chính vô hình của công ty.

▪ **Mục tiêu phát triển:**

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng sản lượng gas bình quân hàng năm từ 7%- 15% và nếu có thể cao hơn khi có cơ hội. Lợi nhuận tăng trưởng một cách bền vững đảm bảo mức chi trả cổ tức cho Cổ đông và có lợi nhuận tích lũy để tái đầu tư phát triển.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả kinh doanh hoặc tái cấu trúc lại công ty tại các đơn vị mà công ty đã đầu tư liên doanh liên kết. Tìm kiếm lợi nhuận và phát triển loại hình kinh doanh mới mà trước mắt là tận dụng lợi thế sẵn có của công ty để phát triển loại hình kinh doanh này.
- Phân đầu xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.

▪ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

➤ Chiến lược thị trường:

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, việc hội nhập với thế giới ngày càng cần thiết, đa dạng và tất yếu, chính vì vậy công ty nhận định việc mở rộng thị trường là điều kiện cần thiết để phát triển doanh nghiệp. Trong những năm tới công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư hệ thống kho tồn chứa và phân phối tại các Cảng, kho đầu mối, nâng cao năng lực quản trị hàng dự trữ, củng cố khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới, phân tích và tìm kiếm vùng thị trường còn trống. Duy trì hướng phát triển công ty theo hướng đa ngành nghề và trực chính là kinh doanh Gas để tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh của công ty sau này.

Nghiên cứu và triển khai tái cấu trúc công ty để nâng cao khả năng khai thác các nguồn lực, hệ thống kho đầu mối.... phù hợp với chiến lược thị trường.

➤ Chiến lược phân phối:

Đặc thù kinh doanh của công ty chủ yếu là lĩnh vực thương mại nên việc tiếp tục hoàn thiện và phát triển đa dạng các kênh phân phối tại các vùng thị trường trọng điểm cũng như kênh phân phối được thiết lập tại hầu hết các Tỉnh, Thành phố trong cả nước. Công ty xác định Gas là sản phẩm đặc thù cần đảm bảo an toàn trong khai thác, vận chuyển và sử dụng. Chính vì vậy, ngoài việc bán hàng đơn thuần, công ty gắn công tác dịch vụ kỹ thuật và công tác dịch vụ sau bán hàng để khẳng định Gas Petrolimex chính là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng.

➤ Chiến lược giá:

Thị trường khí dầu mỏ hoá lỏng tại Việt Nam trong vài năm trở lại đây là một trong những lĩnh vực cạnh tranh ngày càng gay gắt trong đó bao gồm cả cạnh tranh về giá. Mặc dù vậy, chiến lược giá của công ty luôn xác định mức giá phù hợp với thị trường trên cơ sở khả năng tài chính của công ty để cùng một số Hãng Gas lớn khác bình ổn thị trường nhằm đảm bảo hài hoà

các lợi ích giữa Người tiêu dùng và Nhà phân phối.

➤ Chiến lược nguồn nhân lực:

Nhân tố con người là nguồn lực tài chính vô hình góp phần quan trọng trong việc quyết định sự thành công, phát triển của doanh nghiệp. Do đó công tác quản trị nguồn nhân lực của công ty tập trung vào:

- Phát triển nguồn nhân lực trẻ thông qua kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhằm tạo ra động lực phát triển, từng bước kế thừa và tiếp thu những kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm.
- Thường xuyên đào tạo để nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ nhân viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý.
- Từng bước cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo ra môi trường thuận lợi để mỗi cán bộ công nhân viên tự khẳng định mình.
- Tạo điều kiện để mọi người lao động trong công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phần của công ty nhằm phát huy tinh thần làm chủ, gắn bó thực sự lâu dài với công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật :

- Ngày 24/11/2006, Cổ phiếu của công ty với mã chứng khoán PGC chính thức niêm yết 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Năm 2006, Công ty đã triển khai tiếp nhận bàn giao các Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú Khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối. Đồng thời công ty lập dự án để triển khai đầu tư hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đình Vũ-Hải Phòng với Tổng dự toán của dự án này khoảng 100 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tái cấu trúc các Chi nhánh Gas thành các Công ty TNHH một thành viên tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn và Cần thơ để điều hành và phát triển mạng lưới kinh doanh thông qua các Chi nhánh, Cửa hàng Gas tại các địa bàn cũng như các vùng thị trường khác.
- Công ty đã thực hiện thành công đợt bán đầu giá 40,5 tỷ đồng vốn Nhà nước để giảm tỷ lệ vốn Nhà nước từ 87% xuống 52,36% vào tháng 5/2006. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai và thực hiện thành công 03 đợt phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 264,998 tỷ đồng để tái cấu trúc vốn cũng như tài trợ cho các dự án đầu tư dài hạn. Trong năm 2012, Công ty sẽ tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn từ 345 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành đưa Kho Gas Đình Vũ vào sử dụng trong tháng 10 năm 2008 với sức chứa kho là: 3000 tấn Gas .

- Chỉ đạo công ty triển khai tái cấu trúc doanh nghiệp, cụ thể:
 - Chuyển các kho đầu mối và các chi nhánh Gas trực thuộc các công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn, Đà Nẵng, Cần Thơ và Hải Phòng về Công ty trực tiếp quản lý điều hành;
 - Thành lập chi nhánh gas Petrolimex tại Lào Cai từ 01/06/2009;
 - Thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội từ 01/11/2009.
- Chỉ đạo công ty triển khai đầu tư mua 1.900 m2 cao ốc văn phòng tại mặt đường Tây Sơn, Hà Nội.
- Chỉ đạo góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư Thương mại PLG với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, Công ty góp 50% vốn điều lệ của PLG.

2. Tình hình Sản xuất kinh doanh :

Môi trường và điều kiện kinh doanh trong năm 2011 không được thuận lợi, tỷ giá ngoại hối biến động khó lường, lãi vay tăng cao,.... Tuy nhiên, do có những giải pháp kịp thời, nhanh nhạy và năng động phù hợp với sự biến động của môi trường kinh doanh và sự cố gắng, nỗ lực của toàn Công ty, năm 2011, tổng sản lượng xuất bán đạt 117.378 tấn; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 33,648 tỷ đồng (bằng 146% kế hoạch năm 2011).

3. Kế hoạch 2012

➤ Mục tiêu thực hiện kế hoạch năm 2012 của PGC như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 2.887 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 75 tỷ đồng.
- Mức chi trả cổ tức dự kiến: Tối thiểu 10%

➤ Thực hiện các dự án đầu tư phát triển:

Tiếp tục triển khai dự án đầu tư kho LPG Thọ Quang – Đà Nẵng thay thế cho kho gas Nại Hiên bị di dời theo yêu cầu của TP Đà Nẵng.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc:

1. Phân tích và giải trình:

- Đánh giá chung, năm 2011 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế Việt nam nói chung, ngành hàng kinh doanh Gas nói riêng. Khủng hoảng chính trị tại khu vực Trung Đông, Bắc Phi..., khủng hoảng nợ công tại khu vực đồng EUR, động đất tại Nhật Bản, sự tăng giá liên tục của các loại hàng hóa cơ bản, biến động của các tài sản tài chính đã có những tác động mạnh mẽ tới sự ổn định và phát triển của nền kinh tế Việt nam. Môi trường kinh doanh trong nước rất khó khăn, hàm chứa nhiều rủi ro với các đặc điểm nổi bật: lạm phát và lãi suất đứng ở mức cao kỷ lục, thị trường tài chính tiền tệ và tỷ giá biến động mạnh với tâm lý bất an lan tràn trên thị trường, thị

trường chứng khoán suy giảm sâu, nhiều doanh nghiệp phá sản, rất nhiều các tập đoàn kinh tế lớn lâm vào tình trạng khó khăn. Kết thúc năm 2011, kinh tế Việt nam đạt tốc độ GDP khiêm tốn ở mức 5,9%, lạm phát ở mức khá cao- khoảng 18%, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng chỉ đạt 12 – 13%- đây là mức thấp nhất trong suốt quá trình đổi mới của nền kinh tế.

- Đối với ngành hàng LPG tại Việt nam, nhu cầu tiêu thụ cả năm 2011 tại Việt nam ước tính đạt 1,197 triệu tấn- tăng 4,7% so với năm 2010. Nhu cầu tăng trưởng thấp, kinh tế khó khăn, quá nhiều công ty cùng tham gia chia sẻ thị trường với dung lượng nhỏ đã làm cho tình hình cạnh tranh tại thị trường cả thượng nguồn và hạ nguồn rất gay gắt. Cạnh tranh vẫn dựa vào yếu tố giá là chủ yếu dẫn tới suy giảm lãi gộp trên 1kg gas bán ra, các đơn vị tìm mọi cách để giảm giá thành hàng bán kể cả với các hình thức không lành mạnh (mua hàng chất lượng thấp, nhập DME- hóa chất làm hỏng vật liệu cao su trong các thiết bị sử dụng LPG). Chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế suy giảm, các công ty kinh doanh gas đã xoay sở và tìm mọi cách duy trì kinh doanh, tình hình chiếm dụng công nợ của nhau diễn ra phổ biến, sự tranh giành khách với các biện pháp thiếu lành mạnh xảy ra thường xuyên hơn. Tình trạng sang chiết nạp gas trái phép, chiếm dụng bình của nhau không có dấu hiệu thuyên giảm, nhiều vụ việc khi được phát hiện các cơ quan chức năng chỉ giải quyết nửa vời, không tới nơi tới chốn do đó không đủ sức răn đe đối với các hoạt động này. Một đặc điểm nổi bật của thị trường kinh doanh gas bình năm 2011 là sự mua bán sát nhập diễn ra từ những đơn vị chiết nạp đến những thương hiệu phân phối lớn ở khu vực phía Nam. Một số nhà phân phối tại phía Nam cũng thực hiện sát nhập thống nhất lại hệ thống phân phối. Thực tế trên cũng phản ánh được xu thế của cạnh tranh khi kinh doanh gas ngày càng khó khăn. Sự hình thành các đơn vị lớn hơn cũng góp phần tạo ra thị trường ổn định hơn. Tuy nhiên, ở góc độ cạnh tranh, việc mua bán sát nhập hình thành những đơn vị có quy mô lớn hơn, tổ chức bài bản hơn, thương hiệu mạnh hơn, tập trung được nguồn lực kinh doanh sẽ tạo ra những đối thủ có sức cạnh tranh lớn hơn về mọi mặt trên thị trường gas trong thời gian tới.
- Về nguồn cung: Nhà máy lọc dầu Dung Quất gặp sự cố tháng 04/2011 và phải ngừng bảo dưỡng một tháng đã tạo nên một cú sốc lớn về nguồn hàng trên toàn bộ thị trường, làm cho cung cầu trên thị trường cực kỳ căng thẳng, rất nhiều công ty trong ngành hàng đã phải chấp nhận đứt chân hàng, giá nhập khẩu hàng về bù đắp thiếu hụt và giá bán tại thị trường nội địa bị đẩy lên những mức cao kỷ lục. Mức Premium về Việt nam tăng rất mạnh và thiết lập một mặt bằng mới cho tới nay mà nguyên nhân chính xuất phát từ thảm họa động đất và sóng thần tại Nhật Bản đã phá hủy nhà máy điện hạt nhân dẫn tới nhu cầu sử dụng LPG để phát điện và các nhu cầu khác tại Nhật Bản tăng mạnh, giá dầu trong năm luôn đứng ở mức cao làm tăng mức cước vận chuyển LPG về phía Nam Trung Quốc- khu vực hiện cung cấp phần lớn cho nhu cầu nhập khẩu LPG về Việt nam, các đơn vị cung cấp nguồn thuộc Petro Việt nam tăng Premium theo mức tăng Premium hàng nhập khẩu.

- Petro Việt Nam Gas (Tổng công ty khí) tiếp tục nắm ưu thế khâu đầu nguồn với nguồn hàng từ Nhà máy tách khí Dinh Cố, Nhà máy lọc dầu Dung Quất và nhập khẩu về kho lạnh tại Vũng Tàu. Một điều đáng chú ý trong chiến lược phát triển ngành hàng LPG của Tổng công ty khí thể hiện trong năm 2011 là chính sách tiến gần tới khách hàng và thị trường tiêu dùng cuối cùng. Để hiện thực hóa mục tiêu này, trong Quý 3/2011, Petro Việt Nam Gas đã hoàn tất thương vụ mua lại kho Fgas tại Đình Vũ, Hải Phòng với sức chứa 1.500 tấn. Hiện nay, Tổng công ty khí đang cung cấp qua kho này với khối lượng ước tính khoảng 3500-4000 tấn/tháng.
- Giá CP trong năm 2011 tăng mạnh so với thời điểm hai năm trước đó, cụ thể giá CP bình quân năm 2011 là 850 USD/tấn, tăng 154 USD/tấn hay tăng 22% so với năm 2010 và tăng 339 USD/tấn hay tăng 66% so với năm 2009. Trong tháng 05/2011 giá CP cũng đã xác lập đỉnh cao mới (970 USD/tấn), mức giá cao nhất kể từ khi giá CP được đưa vào hệ thống giao dịch quốc tế năm 1994 tính tới hết năm 2011. Mức giá CP và Premium đứng ở mức cao, biến động qua các tháng với biên độ lớn và khó dự đoán một mặt tác động tiêu cực tới nhu cầu tiêu thụ (do giá vốn hàng mua tăng cao dẫn tới giá bán tới các hộ tiêu thụ cũng rất cao lại thường xuyên thay đổi), mặt khác cũng làm cho lợi nhuận của các doanh nghiệp kinh doanh LPG đạt được là rất rủi ro (do tỷ số giữa lợi nhuận của doanh nghiệp trên giá vốn hàng mua ngay càng nhỏ). Thực tế với lượng hàng tồn kho rất nhỏ, khả năng xói mòn thậm chí mất trắng lợi nhuận được tích lũy trong nhiều tháng là rất cao trong điều kiện giá vốn hàng mua cao và giá CP luôn biến động như hiện nay và như trong năm vừa qua. Ngoài chênh lệch trị giá hàng tồn kho, lợi nhuận kinh doanh LPG trong năm qua cũng chịu ảnh hưởng và rủi ro rất lớn từ yếu tố chênh lệch tỷ giá (có những thời điểm lên tới 25 usd/tấn).
- Trước những diễn biến khó khăn chung của nền kinh tế, lạm phát tăng cao và tỷ giá biến động bất thường, công ty đặc biệt trú trọng trong công tác quản lý sử dụng vốn trên nguyên tắc: Bảo toàn và phát triển vốn. Công ty đã sử dụng linh hoạt trong việc thay đổi cơ cấu nguồn hàng mua trong nước và hàng nhập khẩu nhằm hạn chế tối đa chênh lệch tỷ giá và đã quản trị vốn qua từng khâu mua hàng nhằm vừa đảm bảo cơ sở hàng dự trữ hợp lý trước biến động giá đầu vào tăng giảm, vừa đảm bảo độ giãn cách giữa các chuyển nhập hàng để thu hẹp khoảng cách vốn tồn đọng tại khâu dự trữ. Đối với công tác bán hàng: Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, công ty xác định việc kinh doanh hiệu quả gắn với việc bảo toàn, phát triển vốn được đặt lên hàng đầu. Trong quá trình bán hàng đã có sự rà soát và chọn lọc, tạm thời chưa phát triển qui mô trên diện rộng nhằm hạn chế tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn và rủi ro từ nợ khó đòi. Năm 2011, Công ty đã rà soát, đôn đốc thu hồi công nợ kể các các biện pháp mạnh cần thiết để thu hồi vốn và kết quả năm 2011, công ty phải thu khách hàng của công ty giảm 18 tỷ đồng so với đầu năm.
- Công tác quản trị dòng tiền tiếp tục được hoàn thiện: Hiện nay, toàn bộ dòng tiền từ các Cửa hàng, chi nhánh và các Công ty TNHH một thành viên được quản trị dòng tiền tập trung tại công ty mẹ với việc sử dụng tài khoản chuyên

thu và chuyển tiền tự động, trực tuyến hàng ngày về công ty mẹ để giảm thiểu vốn tồn đọng tại các ngân hàng, giảm đáng kể chi phí vốn vay trong năm.

- Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2011 của Công ty là 344.466.990.000 đồng, trong đó vốn góp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chiếm 52,368%, số còn lại được góp bởi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Công ty tổ chức sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn quốc với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh Gas. Các Công ty là Công ty TNHH một thành viên với 100% vốn góp của công ty, ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động chuyên doanh mặt hàng Gas. Năm 2011, tất cả các công ty con 100% vốn đã hàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông, tháng 1/2011, Công ty đã triển khai phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 264,998 tỷ đồng lên 344,466 tỷ đồng dưới hình thức trả cổ tức đợt 2/2009 (tỷ lệ 10%) và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

2 Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2011:

◦ Vốn điều lệ:	344.466.990.000 đồng
◦ Thặng dư vốn cổ phần:	76.180.770.000 đồng
◦ Cổ phiếu quỹ:	(49.700.000) đồng
◦ Chênh lệch tỷ giá hối đoái:	425.786 đồng
◦ Quỹ đầu tư phát triển:	105.650.833.010 đồng
◦ Quỹ dự phòng tài chính:	12.900.069.411 đồng
◦ Lợi nhuận chưa phân phối:	31.398.372.978 đồng

Tổng cộng: 570.547.761.185 đồng.

Giá trị sổ sách 01 cổ phần: 16.565 đồng.

3. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 29/12/2011 cơ cấu cổ đông như sau

STT	DIỄN GIẢI	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	CHIẾM TỶ LỆ
A	Cổ đông trong nước	4,762	31,867,725	92.513%
I	Cổ đông tổ chức	81	22,588,541	65.575%
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	1	13,876,142	52.368%
2	Các tổ chức khác	61	3,225,116	13.207%
II	Cổ đông cá nhân	4,895	6,340,014	23.93%
B	Cổ đông nước ngoài	275	2,578,974	7.487%
1	Cổ đông tổ chức	14	2,147,917	6.235%
2	Cổ đông cá nhân	261	431,057	1.252%
C	Cổ phiếu quỹ		3,353	0%
	Tổng cộng:	5,037	34,446,699	100%

4. Cổ tức 2011: dự kiến 06%/ vốn điều lệ (600 đồng/cổ phần).

IV. Các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Gas Petrolimex**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Công ty Cổ phần Gas Petrolimex (gọi tắt là “Công ty”). Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 3 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Minh Hiền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số N.1286/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		515.434.592.160	653.234.270.357
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	57.571.991.574	166.008.027.644
1. Tiền	111		57.571.991.574	116.008.027.644
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	50.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	6.627.917.800	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		23.066.876.098	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(16.438.958.298)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		309.020.025.479	327.481.552.127
1. Phải thu khách hàng	131		305.629.401.748	332.769.704.316
2. Trả trước cho người bán	132		12.749.118.413	5.998.244.542
3. Các khoản phải thu khác	135	7	9.368.117.924	5.759.137.714
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(18.726.612.606)	(17.045.534.445)
IV. Hàng tồn kho	140	8	129.486.658.053	146.077.924.375
1. Hàng tồn kho	141		129.486.658.053	146.077.924.375
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.727.999.254	13.666.766.211
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.372.402.057	1.088.849.125
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.320.938.639	10.787.857.921
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		350.950.404	340.058.889
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		683.708.154	1.450.000.276
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		626.710.135.569	568.123.265.737
I. Tài sản cố định	220		324.020.716.154	295.236.027.352
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	246.575.389.804	228.481.834.196
- Nguyên giá	222		461.973.065.553	419.495.136.993
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(215.397.675.749)	(191.013.302.797)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	12.019.936.673	18.957.667.052
- Nguyên giá	228		15.046.779.053	21.973.542.523
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.026.842.380)	(3.015.875.471)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	65.425.389.677	47.796.526.104
II. Bất động sản đầu tư	240	12	21.539.749.812	-
- Nguyên giá	241		23.236.755.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.697.005.188)	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.259.372.885	30.666.034.419
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	14	4.560.000.329	27.732.937.601
2. Đầu tư dài hạn khác	258	15	6.215.250.556	6.663.096.818
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	15	(3.515.878.000)	(3.730.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		273.890.296.718	242.221.203.966
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	273.630.506.718	241.197.303.966
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	932.500.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		259.790.000	91.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.142.144.727.729	1.221.357.536.094

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 37 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

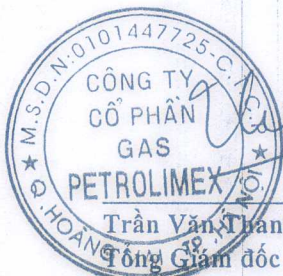
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	558.224.423.104	655.616.266.496
I. Nợ ngắn hạn	310	403.556.630.797	518.010.198.519
1. Vay ngắn hạn	311 17	134.277.558.111	200.687.591.542
2. Phải trả người bán	312	165.998.317.149	219.909.003.922
3. Người mua trả tiền trước	313	3.951.827.610	3.534.870.711
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 18	13.640.718.752	15.848.956.134
5. Phải trả người lao động	315	25.755.195.598	23.195.533.959
6. Chi phí phải trả	316	23.872.905.596	4.488.050.314
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319 19	32.713.262.254	47.592.664.378
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	571.184.331	571.522.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.775.661.396	2.182.005.559
II. Nợ dài hạn	330	154.667.792.307	137.606.067.977
1. Phải trả dài hạn khác	333 20	152.584.531.374	136.373.638.380
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	1.564.778.433	1.232.429.597
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	518.482.500	-
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400	570.547.761.185	553.450.198.522
I. Vốn chủ sở hữu	410 21	570.547.761.185	553.450.198.522
1. Vốn điều lệ	411	344.466.990.000	264.998.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	76.180.770.000	130.179.226.574
3. Cổ phiếu quỹ	414	(49.700.000)	(49.700.000)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	425.786	205.576.409
5. Quỹ đầu tư phát triển	417	105.650.833.010	99.502.636.970
6. Quỹ dự phòng tài chính	418	12.900.069.411	10.912.420.340
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	31.398.372.978	47.701.808.229
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	13.372.543.440	12.291.071.076
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400+500)	440	1.142.144.727.729	1.221.357.536.094

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Đơn vị	31/12/2011	31/12/2010
Hàng hóa nhận ký gửi	VND	216.392.000	-

Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Hữu Quang
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 37 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PETROLIMEX

775 Giải Phóng, quận Hoàng Mai

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.813.068.204.722	2.415.161.809.801
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5.605.786.874	3.118.964.067
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	2.807.462.417.848	2.412.042.845.734
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	2.362.075.329.468	2.071.404.125.335
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		445.387.088.380	340.638.720.399
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	5.026.467.844	8.311.252.698
7. Chi phí tài chính	22	25	71.203.544.297	22.069.376.319
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.212.845.950	9.970.869.546
8. Chi phí bán hàng	24		265.668.602.263	227.304.081.705
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		73.139.144.484	44.684.855.911
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		40.402.265.180	54.891.659.162
11. Thu nhập khác	31	26	11.548.981.015	3.615.356.771
12. Chi phí khác	32	27	2.628.138.158	2.185.231.795
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		8.920.842.857	1.430.124.976
14. (Lỗ)/lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	50		(124.642.589)	1.223.438.760
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60=30+40+50)	60		49.198.465.448	57.545.222.898
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	28	14.990.327.104	7.504.923.077
17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62		932.500.000	(395.000.000)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70=60-61-62)	70		33.275.638.344	50.435.299.821
Lợi ích của cổ đông thiểu số			2.020.085.771	2.364.257.372
Lợi ích của cổ đông của Công ty			31.255.552.573	48.071.042.449
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	29	983	1.649



Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Hữu Quang
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 37 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	49.198.465.448	57.545.222.898
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	29.271.317.147	24.914.007.871
Các khoản dự phòng	03	18.237.925.626	(939.378.581)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	438.319.665	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(4.914.744.232)	(9.847.470.223)
Chi phí lãi vay	06	19.212.845.950	9.970.869.546
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	111.444.129.604	81.643.251.511
Biến động các khoản phải thu	09	17.483.915.156	5.608.861.228
Biến động hàng tồn kho	10	16.591.266.322	(12.723.602.835)
Biến động các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(41.285.447.035)	44.168.270.854
Biến động chi phí trả trước	12	(32.716.755.684)	(58.521.608.095)
Tiền lãi vay đã trả	13	(19.047.080.129)	(9.842.595.454)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14.346.690.039)	(6.339.389.178)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	16.268.664.025	19.841.429.035
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(6.891.753.630)	(8.390.306.264)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	47.500.248.590	55.444.310.802
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(80.050.866.686)	(46.835.778.583)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	771.759.569	663.087.174
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(5.256.897.909)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.433.597.453	7.792.399.477
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(73.845.509.664)	(43.637.189.841)

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 37 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.648.491.666.642	993.890.920.627
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.715.340.019.738)	(880.142.290.260)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.242.421.899)	(4.268.769.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(82.090.774.995)	109.479.860.517
Lưu chuyển tiền thuần trong năm ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	(108.436.036.069)	121.286.981.478
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	166.008.027.644	44.721.046.166
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	57.571.991.574	166.008.027.644

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 1.450.796.666 đồng (năm 2010: 1.164.625.000 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

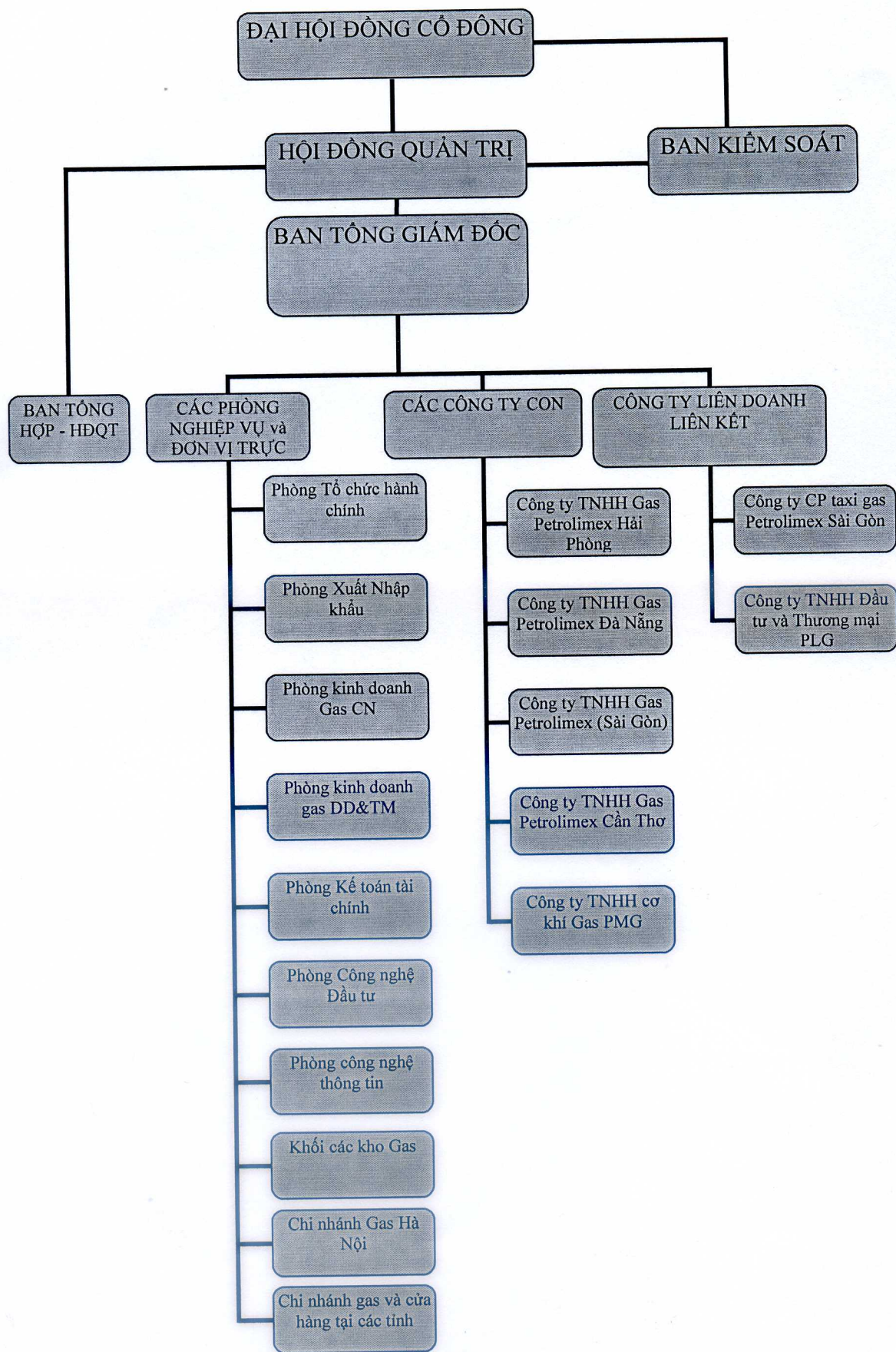


Ngày 16 tháng 3 năm 2012

 Nguyễn Hữu Quang
 Kế toán trưởng

V. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động:



2. Lý lịch Ban Điều hành :

Sơ yếu lý lịch tóm tắt :

- 1) **Họ và tên:** **Trần Văn Thanh**
- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex.
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 01/5/1955
 - Nơi sinh: Quảng Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Quảng Văn, Quảng Trạch, Quảng Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 20 ngõ 71 phố Láng Hạ, Thành Công, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 04.8642246
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Xử lý thông tin- ĐH KTQD
 - Quá trình công tác:
 - 09/1981-02/1989 : CV phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Xăng dầu VN
 - 03/1989-03/1990 : Phó trưởng phòng Kinh doanh, Tổng Công ty XDVN
 - 04/1990-12/1993: Trưởng P. Kinh doanh, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 01/1994-10/01/1999: Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu khu vực I, trực tiếp làm giám đốc Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu
 - 11/01/1999-12/2003: Giám đốc Công ty Gas
 - 01/2004 - nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex
 - Số cổ phần nắm giữ: 585
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 585
 - Những người có liên quan: không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

- 2) **Họ và tên:** **Nguyễn Á Phi**
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex.
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 04/01/1959
 - Nơi sinh: Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Ninh Khánh, Hoa Lư, Ninh Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 30 tổ 18 phường Đức Giang, quận Long Biên, HN
 - Điện thoại liên lạc: 04.8649345

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ngành ô tô máy kéo, Đại học Bách khoa HN
- Quá trình công tác:
 - 12/1980-04/1983: Bộ đội quân khu I
 - 05/1983-08/1983: Về trường Đại học Bách khoa chờ phân công công tác
 - 09/1983-07/1987: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 08/1987-08/1990: Phó phòng Cơ điện, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 09/1990-09/1992: Phó quản đốc xưởng cơ khí 104, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 10/1992-12/1993: Phó giám đốc Tổng kho xăng dầu Đức Giang, Cty Xăng dầu khu vực I
 - 01/1994-08/1996: Trưởng kho Xăng dầu Đức Giang, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 09/1996-12/1998: Giám đốc Tổng kho xăng dầu Đức Giang, C.ty Xăng dầu KVI
 - 01/1999-12/2003: Phó Giám đốc Công ty Gas Petrolimex
 - 01/2004-nay : Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
- Số cổ phần nắm giữ: 31.928

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 31.928

- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

3) Họ và tên: Vũ Hồng Khánh

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/8/1961
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán: Phương Định, Nam Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 8A tổ 19B phường Láng Thượng, quận Đống Đa, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641211
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính công nghiệp, Đại học TCKT
- Quá trình công tác:
 - 05/1986-09/1990: Chuyên viên kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị chuyên dùng
 - 10/1990-03/1997: Chuyên viên Phòng Tài vụ, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 04/1997-02/1998: Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Bắc Thái
 - 03/1998-01/1999: Phó phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Xăng dầu VN
 - 02/1999-09/10/2002: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Gas Petrolimex
 - 10/10/2002-12/2003: Kế toán trưởng Công ty Gas Petrolimex
 - 01/2004 - 3/2007: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Gas Petrolimex
 - 04/2007 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex

- Số cổ phần nắm giữ: 4.987

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 4.987
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

4) Họ và tên: Phạm Thanh Sơn

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/9/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải lộc, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: TT công ty xăng dầu KVI, Đức Giang, Long Biên, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641212
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động tiền lương, Đại học kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác:
 - 10/1987-6/1994: Chuyên viên phòng TCCB-LĐTL Công ty xăng dầu khu vực I
 - 7/1994-03/1997: Phó phòng TCHC Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu Hà Nội
 - 04/1997-08/1997: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp dịch vụ xăng dầu và cơ khí
 - 09/1997-12/1998: Phó phòng TCHC Công ty xăng dầu khu vực I
 - 01/1999-03/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Gas Petrolimex
 - 04/2004-09/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
 - 10/2004-04/2005: Giám đốc Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng
 - 05/2005 - 10/2007: Giám đốc Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng
 - 11/2007 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex

- Số cổ phần nắm giữ: 2

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

3. Lao động và các chính sách:

Tổng số lao động của Công ty (bao gồm cả công ty con 100% vốn góp) đến thời điểm 31/12/2011 là 940 lao động, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Trên đại học	13	1.38
Đại học và Cao đẳng	398	42.35
Trung cấp	121	12.87
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	381	40.53
Phổ thông	27	2.87
Tổng	940	100

▪ Chính sách đào tạo.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.
- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện cho tham gia học cả trong và ngoài nước về các ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước... Những cán bộ công nhân viên do Công ty cử đi học được thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập.

▪ Chính sách lương, thưởng.

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào tổng quỹ lương (theo quy định của nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu, hệ số điều chỉnh theo vùng), sản lượng bán hàng số và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Sau khi cổ phần hoá, Công ty đã xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết quả, cho thấy chính sách lương mới phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự

khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

V. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

▪ Hội đồng quản trị : gồm 05 người .

1. Ông Nguyễn Quang Kiên:	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Văn Thanh:	Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Á Phi:	Thành viên HĐQT
4. Ông Đoàn Văn Thu:	Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thanh Huyền:	Thành viên HĐQT

▪ Ban Kiểm Sốt : gồm 03 người .

1. Ông Kiều Văn Chiến:	Trưởng BKS Chuyên trách
2. Ông Doãn Duy Đạo:	Thành viên BKS Kiêm nhiệm
3. Bà Lê Thị Hải:	Thành viên BKS Chuyên trách

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

▪ Chi tiết về cơ cấu cổ đông :

○ Vốn cổ đông Nhà nước (Tập đoàn xăng dầu Việt Nam):	52,368%
○ Vốn cổ đông công chúng:	47,632%

▪ Tình hình giao dịch liên quan đến cổ đông lớn:

Trong năm 2011 không có giao dịch liên quan đến cổ đông lớn .

Hà Nội, Ngày 29 tháng 3 năm 2011

**CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PETROLIMEX**



NGUYỄN QUANG KIÊN